TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TRÀ CÚ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 11/2022/QĐST-HNGĐ	*Trà Cú, ngày 26 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 21/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2022 giữa:

-Nguyên đơn: Chị Thạch Thị S D, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

-Bị đơn**:** Anh Trần Văn K, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sư năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55; 57 và 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 18 tháng 01 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Thạch Thị S D và anh Trần Văn K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Thạch Thị S D và anh Trần Văn K thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung, có 05 người con: Trần H; sinh ngày 01/01/2000; Trần Thị Bích T; sinh ngày 01/01/2002 đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn lại Trần Thị Bích N; sinh ngày 23/5/2008; Trần V; sinh ngày 04/6/2012 và Trần Thị Bích D; sinh ngày 24/6/2014; chị S D và anh K tự thỏa thuận thống nhất giao cả 03 người con cho chị S D nuôi dưỡng (đây cũng là phù hợp theo nguyện vọng của cháu

N, cháu V, cháu D được sống chung với mẹ là chị S D), chị S D tự nguyện không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở, đồng thời có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được chung sống với bên trực tiếp nuôi dưỡng. Vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc cấp dưỡng sau khi ly hôn.

-Tài sản chung: Chị S D và anh K tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Chị S D và anh K khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

-Về án phí hôn nhân sơ thẩm: 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) Thạch Thị S D và anh Trần Văn K mỗi người nộp 75.000 đồng, nhưng chị S D tự nguyện nộp án phí thay cho anh K. Cấn trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà chị S D đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007658 ngày 13 /01/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C thì chị S D đã nộp án phí xong và được nhận lại tiền án phí còn lại 150.000 đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hánh án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7, Điều 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự ./.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Trà Vinh;
-VKSND huyện Trà Cú;
-THA huyện Trà Cú;
-Các đương sự;
- UBND xã;
-Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoài Thanh